

Số: 88/2025/QĐST-HNGĐ

Chiêm Hóa, ngày 24 tháng 4 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 61/2025/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 3 năm 2025 giữa:

- *Nguyên đơn*: Anh Nông Văn Đ, sinh năm 1988.

- *Bị đơn*: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1992.

Cùng địa chỉ: Thôn BH, xã PB, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang.

Căn cứ vào Điều 212, 213 và Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 357, 468 của Bộ luật Dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 81, 82, 83, 107, 108, 110, 116, 117, 118 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội *quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án*;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 16 tháng 4 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 16 tháng 4 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Nông Văn Đ và chị Nguyễn Thị H (*Giấy chứng nhận kết hôn số: 17; quyển số: 02/2011 ngày 09/3/2012 tại Ủy ban nhân dân xã PB, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang*).

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về con chung*: Anh Nông Văn Đ là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Nông Quang K, sinh ngày 09/12/2012 và cháu Nông Hải Đ, sinh ngày 12/11/2017. Chị Nguyễn Thị H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung sau khi ly hôn với mức cấp dưỡng 1.500.000đ (*một triệu năm trăm nghìn*

đồng)/tháng/02 cháu; phương thức cấp dưỡng thực hiện theo tháng, vào ngày 20 hàng tháng. Thời gian cấp dưỡng từ khi quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật cho đến khi cháu Nông Quang K và cháu Nông Hải Đ đủ 18 tuổi.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

“Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác”.

- *Về tài sản chung và nợ chung:* Anh Nông Văn Đ và chị Nguyễn Thị H đều xác định không có, không đề nghị Tòa án giải quyết.

- *Về án phí:* Anh Nông Văn Đ phải chịu toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm ly hôn theo quy định là 150.000^d (Một trăm năm mươi nghìn đồng) được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000^d (Ba trăm nghìn đồng) theo giấy thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 000003470285 ngày 27/3/2025 của Công ty cổ phần thanh toán quốc gia Việt Nam và theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000811 ngày 31/3/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang. Anh Đ đã nộp đủ án phí theo quy định, trả lại anh Đ 150.000^d (Một trăm năm mươi nghìn đồng). Chị Nguyễn Thị H phải chịu 150.000^d (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Chiêm Hóa;
- UBND xã PB (nơi ĐKKH);
- Chi cục THADS huyện Chiêm Hóa;
- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- Lưu.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Lâm Hạnh Quỳnh